

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠ VỪA
(Từ ngày 16 đến 31/7/ 2026)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
+ Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 80-170mm, riêng Tuyên Quang và Lào Cai 150-220mm, có nơi cao hơn như tại Yên Bái (Lào Cai) 330mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lượng dòng chảy trên sông Thao tăng so với thời đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái cao hơn TBNN cùng kỳ 2%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang cao hơn TBNN cùng kỳ 96%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình ở mức cao hơn 23% so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Hồng: Lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 27%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
+ Tổng lượng mưa: Phổ biến 150-250mm, có nơi cao hơn 300mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái dự báo tăng hơn so với thời đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 28%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang cao hơn TBNN cùng kỳ 262%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế đổi so với 15 ngày qua do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực và điều tiết của thủy điện tuyến

trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo ở mức tương đương TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Hồng: Lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tiếp tục chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 10%.

1.2.Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức thấp hơn 25% so với TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Lục Nam: Lưu lượng dòng chảy giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy tại trạm Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 95%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 120-220mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 65%.

+ Trên sông Lục Nam, dòng chảy có khả năng tăng so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 57%.

1.3.Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phía Bắc 50-120mm, phía Nam 20-50mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 7/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tăng hơn so với nửa cuối tháng 6, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 10%, trên sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 38%, trên sông Ngân Sâu (Hà Tĩnh) tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 26%, sông Ngân Phố (Hà Tĩnh) tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 88%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong nửa đầu tháng 07, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế)

tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 224%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phía Bắc 70-130mm, có nơi cao hơn; phía Nam 30-70mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 7/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng hơn so với nửa đầu tháng 7. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 10%; sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn TBNN khoảng 50%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 55%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 86%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 265%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phía Bắc phổ biến 30-70mm, có nơi cao hơn, phía Nam: 10-30mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 07, dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 8%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang ở mức thấp hơn 11%. + Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong nửa đầu tháng 7, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến biến đổi chậm theo xu thế giảm dần và có xuất hiện dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa thấp hơn 8% so với TBNN, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 77%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 22%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy thấp hơn 69%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 85% so với TBNN.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phía Bắc: 40-100mm, có nơi cao hơn, phía Nam: 10-30mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 07, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang thấp hơn 31%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong thời kỳ đầu tháng 7, mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm và có khả năng xuất hiện dao động nhỏ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 79% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức thấp hơn 38% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-140mm, có nơi cao hơn 200mm.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 7, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) biến đổi theo xu thế tăng dần và ở mức cao hơn so với nửa cuối tháng 6; sông Krông Ana (Đăk Lăk) lưu lượng đến giảm dần và ở mức thấp hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 79%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 56%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long đang tăng dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 70-150mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 7, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và tăng so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 77%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 54%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục tăng dần. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 25% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 6%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/08/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/7/2026

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	125	<57	200-300	Xấp xỉ
	Sơn La	191	>60	100-200	Xấp xỉ
	Hòa Bình	125	<7	150-250	<5-15
	Lào Cai	131	<7	100-200	<5-15
	Yên Bái	330	>166	140-240	<5-15
	Tuyên Quang	216	>72	130-230	Xấp xỉ
	Hà Giang	128	<55	230-330	>5-15
	Láng	176	>37	120-220	<5-15
	Thái Bình	85	<4	80-170	<15-30
	Nam Định	132	>44	80-170	<15-30
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	209	>61	110-210	Xấp xỉ
	Thái Nguyên	100	<48	150-250	Xấp xỉ
	Bắc Ninh	124	>11	90-180	<5-15
	Lạng Sơn	120	>21	100-200	Xấp xỉ
	Bắc Giang	101	<13	100-200	Xấp xỉ
	Hải Dương	98	>3	90-180	Xấp xỉ
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	121	<14	110-210	<10-20
	Bái Thượng	86	<17	100-200	<10-20
	Thanh Hóa	39	<57	70-150	<20-40
	Quỳ Châu	129	>42	70-150	<10-20
	Cửa Rào	52	<35	60-130	<10-20
	Đô Lương	20	<62	70-150	<20-40
	Vinh	53	>55	60-130	<20-40
	Hương Sơn	48	>12	70-150	<20-40
	Hương Khê	116	>78	60-130	<20-40
	Hà Tĩnh	87	>158	50-100	<20-40
	Đồng Hới	45	>80	30-60	<20-40
	Quảng Trị	33	>24	30-60	<20-40
	Nam Đông	18	<76	50-100	<20-40
	Huế	19	<35	30-60	<20-40
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung	Đà Nẵng	26	<23	30-60	<20-40
	Trà My	71	<15	50-100	<20-40
	Ba Tơ	54	<21	40-80	<20-40
	Quảng Ngãi	5	<88	20-50	<20-40

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Bộ	Quy Nhơn	29	>35	15-30	<20-40
	An Khê	17	<73	40-80	<15-30
	Tuy Hòa	18	>0	15-30	<20-40
	Nha Trang	6	<70	15-30	<20-40
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	267	>105	130-230	<20-40
	Lắk	76	<41	70-150	<20-40
	Buôn Mê Thuột	99	<18	60-130	<20-40
	Biên Hòa	143	>11	80-170	<5-15
	Cần Thơ	61	<46	70-150	<5-15

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/7/2026

Đơn vị: 10⁶ m³

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	1103	~ TBNN	1244	< 28
Lô	Tuyên Quang	W	2591	> 96	1590	> 134
Đà	Hồ Hòa Bình	W	4967	> 23	5253	> 4
Hồng	Hà Nội	W	5473	> 27	5391	< 10
Cầu	Gia Bảy	W	109	< 25	318	> 65
Lục Nam	Chũ	W	4.0	< 95	76.0	< 57
Mã	Cầm Thủy	W	635	> 10	871	< 10
Cả	Yên Thượng	W	275	< 38	442	< 50
La	Hòa Duyệt	W	33	< 26	48	< 55
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	23.1	> 224	30.3	> 265
Thu Bồn	Nông Sơn	W	109	> 8	122	~ TBNN
Trà Khúc	Sơn Giang	W	92	< 11	65	< 31
Ba	Củng Sơn	W	28	< 77	35	< 79
Cái N,T	Đồng Trăng	W	30.5	< 22	23.5	< 38
ĐăkBlá	KonTum	W	17.8	< 79	27.6	< 77
Srêpôk	Giang Sơn	W	28.1	< 56	37.3	< 54
Tiền	Tân Châu	W			24399	> 25
Hậu	Châu Đốc	W			3525	< 6